**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 26– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(17/03)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 |  |
| **2** | Toán 1 | Bài 72. Em vui học Toán (T2) | Bài 3,4 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Bài đọc 3: Bức ảnh | GT bài;Đọc thành tiếng |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Bài đọc 3: Bức ảnh | Đọc hiểu, đọc nâng cao |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Bài 18. Chế độ ăn uống - tiết 4 | 3. Vận dụng; Thực hành …. |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết: Bài 15 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (T2) | Luyện tập |
| **Ba**  **(18/03)** | **Sáng** | **1** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Mĩ thuật* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Luyện tập tả con vật |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 73. Cộng các phân số cùng mẫu số (T1) | Bài mới; Bài 1 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T2) | 2 HĐSX (Chăn nuôi gia súc; PT thủy điện) |
| **Tư**  **(19/03)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Tình yêu quê hương đất nước |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Trường Sa |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 73. Cộng các phân số cùng mẫu số (T2) | Bài 2,3,4,5 |
| **4** | HĐTN2 | Trái tim yêu thương |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 19. Thực phẩm an toàn - tiết 1 | 1. Thực phẩm.. |
| **2** | Lịch sử - Địa lí | Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T3) | 3. Một số nét chính về….. |
| **3** | *Tiếng anh* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Năm**  **(20/03)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **2** | *GD Thể chất* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **3** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **4** | *Tin học* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Trạng ngữ (Tiếp theo) |  |
| **2** | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Những trang sử vàng |  |
| **3** | Toán 4 | Bài 74. Trừ các phân số cùng mẫu số (T1) | Bài mới; 1,2 |
| **Sáu**  **(21/03)** | **Sáng** | **1** | Toán 5 | Bài 74. Trừ các phân số cùng mẫu số (T2) | Bài mới; 3,4 |
| **2** | T Việt tăng | Luyện tập về trạng ngữ (tiếp) |  |
| **3** | Tự chọn | Toán: Luyện tập: về phép cộng phân số cùng mẫu số |  |
| **4** | HĐTN3 | Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch *Gắn kết yêu thương* |  |
| **Chiều** | **1** | **Tiếng Việt-1B** | Ôn tập giữa học kì II (tiết 6) |  |
| **2** | **Toán T3-1B** | Luyện tập phép trừ dạng 17 - 2 |  |
| **3** | *Kỹ năng sống* | *GV môn chuyên soạn giảng* |  |

***Thứ Hai ngày 17 tháng 03 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt dưới cờ: CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8/3**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Học sinh lập được kế hoạch thực hiện những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Thể hiện tình yêu thương và sự gắn bó với các thành viên trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. Nhà trường:

- Tổ chức buổi lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần 1: Nghi lễ** | |
| Nhà trường tổ chức lễ chào cờ đầu tuần.    - Liên đội trưởng tổ chức cho toàn trường thực hiện lễ chào cờ.  - Giáo viên trực ban nhận xét chung toàn trường, đánh giá thi đua tuần 25.  - TPT lên triển khai, phổ biến kế hoạch trong tuần  - Cô Hiệu trưởng nhận xét, bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - HS toàn trường thực hiện nghi lễ chào cờ  - HS toàn trường lắng nghe  - Nghe phổ biến |
| **Phần 2: Sinh hoạt chủ đề: *Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3*** | |
| **a. Mục tiêu:**  + Học sinh hiểu về lịch sử ra đời và ý nghĩa của ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  + Học sinh tự tin, hào hứng tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  + Tự tin hào hứng tham gia trả lời những câu hỏi chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  + Chia sẻ những câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  **b. Cách tiến hành**  -- Đại diện nhà trường TPT Đội khai mạc, giới thiệu chương trình, hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3    - TPT Đội đọc về lịch sử ra đời và ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3  - Giới thiệu từng tiết mục văn nghệ cho các lớp biểu diễn đã được chuẩn bị : múa, hát, đọc thơ, kể chuyện,….  - Mời một số em chia sẻ những câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - Tổng kết hội diễn, khen ngợi HS các lớp đã tích cực chuẩn bị các tiết mục văn nghệ đặc sắc, ý nghĩa chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  - GV cho các bạn chia sẻ câu chuyện của bản thân về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - GV nêu câu hỏi:  Trong lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong ngày 8/3.  + Trong ngày 8/3, em muốn mình sẽ làm được gì cho những người phụ nữ thân yêu của mình?  + Em là nữ thì em có thích ngày 8/3 không? Vì sao?  + Những bạn nam thì sẽ làm gì trong ngày 8/3?  + Chia sẻ thêm những việc làm của em trong ngày 8/3  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS tham gia buổi lễ chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - HS cổ vũ các bạn biểu diễn  - HS lắng nghe  - HS tham gia hào hứng.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 72: EM VUI HỌC TOÁN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành tạo phân số từ các băng giấy dài bằng nhau giải quyết vấn đề liên quan đến phân số.

- Tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.

- Thực hành tô, vẽ, cắt ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép để lắp ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, chăm chỉ, trách nhiệm, tự học, tự chủ và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được cách tô, vẽ, cắt ghép tạo thành bộ lắp ghép hình cá nhân và sử dụng bộ lắp ghép để lắp ghép hình sáng tạo, để biểu diễn một vài phân số đơn giản trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy, bộ lắp ghép hình.

- 20 miếng bìa hình tam giác , bút màu, kéo, ống hút, cuộn dây.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: GV cho HS ghép từ các miếng giấy hình tam giác để tạo thành một trong các hình sau:    + Câu 2: Tìm băng giấy bằng nhau biểu diễn phân số và ;  + Câu 3: So sánh băng giấy có hai phân số .  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS lên ghép  - Theo dõi – nhận xét  - 2 HS lên tham gia .  - Nhận xét  -Băng giấy | | |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu: + Ôn tập, củng cố một số kiến thức về sử dụng bộ lắp ghép hình để lắp ghép hình sáng tạo.  **-** Cách tiến hành: | | | | |
| **Bài 3: Thực hành theo nhóm**  **a) Sử dụng bộ lắp ghép hình sau để lắp ghép hình sáng tạo.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a .  - Yêu cầu làm việc theo nhóm    - Quan sát theo dõi, giúp đỡ các em chưa lắp được.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả sáng tạo của các nhóm. Tuyên dương các nhóm có nhiều sáng tạo nhất. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.  - Làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ mỗi em lắp ghép 1 hình.  - Các em có thể lắp ghép hình theo sự sáng tạo của mình    - Trình bày sản phẩm theo nhóm.  - Tham quan các nhóm và đưa ra nhận xét giữa các nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | | |
| **b) Làm việc nhóm**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - GV mời các nhóm kiểm tra bộ lắp ghép hình của nhóm em    - GV theo dõi - nhận xét, tuyên dương. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b  - Các nhóm làm việc cùng nhau suy nghĩ và thảo luận đưa ra câu trả lời  - Có thể đặt câu hỏi chất vấn giữa các nhóm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **Bài 4: Tạo hình bằng dây và ống hút. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân theo hướng dẫn SGK.    - GV mời HS trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - Cả lớp làm việc cá nhân thực hành cắt và tạo hình bằng dây và ống hút.  - HS trình bày sản phẩm. Trả lời câu hỏi và giải thích đặc điểm của hình bình hành  + Em kéo dây sẽ tạo thành hình chữ nhật được. (HS vừa nói vừa thực hành trước lớp)  + Em kéo dây sẽ tạo thành hình bình hành được.(HS vừa nói vừa thực hành trước lớp)  + Nếu 4 ống hút bằng nhau thì em kéo dây sẽ tạo thành hình thoi.(HS vừa nói vừa thực hành trước lớp).  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi sau:  Mỗi em sẽ tự trình bày ý tưởng và sau đó sáng tạo ghép 1 hình mà mình thích. Thời gian trong vòng 2’  Trình bày trước lớp  - Theo dõi, quan sát  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Trình bày – các bạn cùng có thể nêu câu hỏi chất vấn các hình  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

**Bài đọc 3 : BỨC ẢNH (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Tìm từ điển nhanh hơn trước. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được ý nghĩa của bài: Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn - những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.

- Thể hiện giọng đọc lo lắng, cảm phục trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những phẩm chất đáng quý của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Chia sẻ với bạn cảm xúc của bản thân về những chi tiết xúc động trong bài đọc

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có tấm lòng nhân ái, tình cảm biết ơn với các chiến sĩ đã chiến đấu vì Tổ quốc thân yêu.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và tự hào về đất nước Việt Nam.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu thương, biết sống vì người khác và biết ơn các chiến sĩ bộ đội.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy + Từ điển TV.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video bài hát “Chú bộ đội” để khởi động bài học.  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát:  + Trong bài hát nhắc đến ai?  + Hình ảnh chú bộ đội xuất hiện đẹp như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát bức ảnh hai cô cháu (SGK/57) để dẫn dắt vào bài mới: *Trung tâm bức ảnh là hình ảnh một cô bộ đội trẻ vai khoác súng, tay bế một bé gái. Bức ảnh có vẻ bình thường như bao bức ảnh khác nhưng lại gây xúc động lớn. Vì sao vậy? Chúng ta hãy cùng đọc bài “Bức ảnh” để tìm câu trả lời nhé!* | - HS hát và vận động theo video.  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bài hát nhắc đến các chú bộ đội.  + Hình ảnh chú bộ đội: vác súng trên vai, ngôi sao đẹp xinh lấp lánh cài trên mũ, chú hành ngũ trông thật nhanh…  - HS quan sát, lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(55-60’)**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ gây ấn tượng có sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc lo lắng (trước hoàn cảnh của đất nước và của riêng em bé), cảm phục (trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội); giọng chậm rãi, nghẹn ngào ở câu cuối.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, giọng đọc lo lắng, cảm phục; giọng chậm rãi, nghẹn ngào ở câu cuối.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo 3 đoạn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *trinh sát, ân nhân,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Đứa con gái chừng ba tuổi/gào khóc bên mẹ đã lạc cả giọng. // Các chiến sĩ thay nhau cõng bà mẹ và cháu bé/ xuyên đêm luồn rừng,/ tìm về trạm quân y.//*  - GV mời một số HS đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo 3 đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS tra từ điển tìm nghĩa theo nhóm 2.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS đọc toàn bộ bài đọc. |
| **Tiết 2**  **2.2 Đọc hiểu**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn và toàn bài.  + Hiểu được ý nghĩa của bài: Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn - những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS tập tra Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 (hoặc từ điển) để giải nghĩa : hành quân, quân y, phóng viên  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hai mẹ con cô bé được tổ trinh sát phát hiện trong hoàn cảnh nào?  - GV bổ sung: Câu chuyện này xảy ra vào tháng 2 năm 1979, trong cuộc kháng chiến chống quân Trung Quốc xâm lược  + Câu 2: Theo em, vì sao bức ảnh có cô bộ đội trẻ bế cháu bé lại gây xúc động lớn ?  + Câu 3: Những ai đã giúp cô bé trong bức ảnh năm xưa tìm lại được ân nhân của mình?  + Câu 4: Cuộc gặp gỡ của cô Hiền và bà Mùi diễn ra như thế nào?  + Câu 5: Qua câu chuyện, em hiểu các chiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì ai?  - GV nhận xét, tuyên dương  \* GV mời một số HS liên hệ bản thân : Là một học sinh em cần làm gì để xứng đáng với những công lao mà các thế hệ đi trước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ca ngợi các chiến sĩ chiến đấu bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc vì người dân; đề cao lòng yêu thương, tình cảm biết ơn - những phẩm chất tốt đẹp có sức mạnh kết nối mọi người.*** | | - HS tra từ điển tìm nghĩa theo nhóm 2.  + Hành quân: (đơn vị quân đội) di chuyển từ nơi này đến nơi khác theo đội hình và mục đích nhất định.  + Quân y: y tế trong quân đội  + Phóng viên: người làm báo chuyên đi lấy tin tức, tài liệu để viết bài.  - HS lắng nghe  - 5 HS đọc nối tiếp các câu hỏi  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Một tổ trinh sát của bộ đội ta nghe tiếng trẻ con khóc, liền chia nhau đi tìm. Họ phát hiện ra một cháu gái chừng ba tuổi gào khóc, liền chia nhau đi tìm. Họ phát hiện ra một cháu gái chừng ba tuổi gào khóc lạc cả giọng bên người mẹ trúng đạn địch, nằm ngất bên đường mòn  + Bức ảnh gây xúc động lớn vì nó thể hiện tình yêu thương của các chiến sĩ với nhân dân, với trẻ em,...  + Một nhóm phóng viên đã giúp cô bé trong bức ảnh năm xưa tìm lại được ân nhân của mình.  + Cuộc gặp gỡ của cô Hiền và bà Mùi rất cảm động: Bước vào căn nhà đơn sơ của bà Mùi, cô Hiền trào nước mắt, lao tới bên giường bệnh, chỉ gọi được hai tiếng “Mẹ ơi?” rồi cứ thế, hai mẹ con ôm nhau nức nở, không nói nên lời.  + Các chiến sĩ quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là vì nhân dân, vì chúng em.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Biết ơn, trân trọng trước những hành động, việc làm tốt đẹp, sự hi sinh của thế hệ đi trước.  + Là một học sinh, em cần học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô, góp phần giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,…  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **2.3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài đọc: nhấn giọng ở những từ ngữ gây ấn tượng có sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc lo lắng (trước hoàn cảnh của đất nước và của riêng em bé), cảm phục (trước nghĩa cử cao đẹp của các cô chú bộ đội); giọng chậm rãi, nghẹn ngào ở câu cuối.  + GV mời 1 em đọc diễn cảm cả bài  + Mời HS tự chọn đoạn văn và luyện đọc theo nhóm 4.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn thi đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia thi đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng (5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Thông qua bài đọc, biết yêu thương, biết sống vì người khác và biết ơn các chiến sĩ bộ đội.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận của em về hình ảnh các anh bộ đội cụ Hồ trong thời bình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn HS về nhà luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài đọc *Trường Sa*. | - HS trao đổi và nêu lên suy nghĩ của mình.  *Chiến tranh đã qua đi nhưng hình ảnh người lính bộ đội cụ Hồ luôn là một biểu tượng về lòng dũng cảm, sự hy sinh không ngại gian khó, ý chí kiên cường, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Những hình ảnh mang giá trị cao đẹp của bộ đội cụ Hồ không thể kể hết: từ biên giới phía Bắc, phía Nam, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đến cả trong thiên tai, xây dựng những vùng quê nông thôn mới….. Bởi vậy mà cả thời bình, nhiệm vụ cứu dân trong thiên tai, nhiệm vụ bảo vệ mỗi tấc đất biên cương đều có sự hy sinh quả cảm của các anh…*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 18: CHẾ ĐỘ ĂN UỐNG (T4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ về các thức ăn khác nhau cung cấp cho cơ thể các chất dinh dưỡng và năng lượng ở mức độ khác nhau.

- Trình bày được sự cần thiết phải ăn phối hợp nhiều loại thức ăn,ăn đủ rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.

- Nêu được ở mức độ đơn giản về chế độ ăn uống cân bằng.

- Nhận xét được bữa ăn có cân bằng, lành mạnh không dựa vào sơ đồ tháp dinh dưỡng của tẻ em và đối chiếu với thực tế bữa ăn trong ngày ở nhà hoặc ở trường.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương : Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày.

- Rèn luyện kĩ năng, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện và đưa ra chế độ ăn uống hợp lí cho bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Xem tranh đoán chữ” tên các loại rau, củ quả và một số các loại thực phẩm.  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại rau, củ, quả để HS cùng chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  - Mục tiêu:  + Bước đầu tập xây dựng thực đơn cho các bữa ăn trong ngày.  + Tìm được ví dụ cụ thể trong thực tế về sự cần thiết về các loại thực phẩm tốt cho sức khỏe. | |
| **Hoạt động 6: Thực hành xây dựng thực đơn. (Làm việc theo nhóm.)**  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện các yêu cầu trong LOGO Luyện tập SGK trang 79.  Em hãy cùng các bạn lên thực đơn cho ba ngày theo mẫu bảng sau đây:  C:\Users\Admin\Desktop\3.png  -  - GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ sản phẩm của nhóm mình theo kĩ thuật phòng tranh.Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - Qua đó, GV nhận xét chế độ ăn uống được thể hiện trong thực đơn của nhóm nào là cân bằng, lành mạnh.  - GV nhận xét tuyên dương và đưa ra kết luận:  ***Chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh cần phối hợp nhiều loại thức ăn với số lượng phù hợp để đảm bảo nhu cầu về năng lượng và chất dinh dưỡng cần thiết cho cư thể.Đồng thời, hạn chế các thức ăn chế biến sẵn, nhiều dầu mỡ, muối và đồ ngọt.*** | - HS thảo luận nhóm 6 và hoàn thiên bảng theo hướng dẫn của GV.Thư kí của nhóm sẽ trình bày vào bảng nhóm.  - 5nhóm lên trưng bày sản phẩm.  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm cho bản thân và gia đình. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh thực hiện tốt về việc phối hợp phải ăn nhiều rau, hoa quả và uống đủ nước mỗi ngày.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 15**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài viết.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu một số chữ hoa: C, Đ, L, N, T ,R....

- Vở ghi Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS nghe bài hát tập thể múa hát.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết nội dung của bài là gì ?  - GV Chốt ý đúng: Ca ngợi sự chăm chỉ trong lao động sản xuất để thu được những thành quả đáng mong đợi của người nông dân khi làm theo lời Bác. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | C, Đ, L, N, T ,R  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.  - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, chữ đầu đoạn văn. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Em hãy nêu các tính từ trong bài thể hiện vẻ đẹp của cánh đồng.  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nối tiếp nhau nêu câu trả lời.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Đạo đức

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình của mình với các ý kiến về cách thức duy trì tình bạn đẹp.

- Đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc duy trì mối quan hệ bạn bè.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc duy trì mối quan hệ bạn bè trong xã hội.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối qian hệ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Tình bạn diệu kì”* –để khởi động bài học.  - GV hỏi: Tình bạn mang lại lợi ích gì cho cuộc sống?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS suy nghĩ và trả lời:  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***(20-25’)*  **-** Mục tiêu:  + Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình của mình với các ý kiến về cách thức duy trì tình bạn đẹp.  + Đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc duy trì mối quan hệ bạn bè.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến ( Sinh hoạt nhóm đôi )**  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến SGK.    - GV chia lớp thành các nhóm bốn, cùng nhau trao đổi để tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình của mình với các ý kiến về cách thức duy trì tình bạn đẹp trên phiếu học tập.  - GV chia thẻ mặt mếu, mặt cười cho HS.  +Thẻ hình mặt cười: đồng tình.  + Thẻ hình mặt mếu: không đồng tình.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1HS đọc to trước lớp. Lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của GV.  - HS sẽ dùng các thẻ hình mặt cười, mặt mếu để thể hiện thái độ của mình trên phiếu học tập .  *+ Ý kiến a: Mặt mếu vì người bạn tốt sẽ chỉ ủng hộ mình với những việc làm đúng. Còn nếu mình làm sai thì bạn phải nhắc nhở, chỉ bảo để mình tiến bộ. Nếu cứ bao che và ủng hộ những việc làm sai sẽ khiến cho bản thân ngày càng thụt lùi, không tiến bộ.*  *+ Ý kiến b: Mặt cười. Tình bạn đẹp luôn giúp nhau để cùng tiến bộ, cùng chia sẻ niềm vui cũng như mỗi khi gặp khó khăn.*  *+ Ý kiến c: Mặt mếu vì chúng ta cần xây dựng tình bạn ở mọi nơi, xung quanh chúng ta, ngay cả nơi*  *mình sinh ra và lớn lên ,…*  *+ Ý kiến d: Mặt mếu. Tình bạn đẹp không phân biệt hoàn cảnh với nhau, miễn sao các bạn hiểu nhau, cùng chia sẻ buồn vui, luôn giúp nhau trong học tập và cuộc sống thì đó mới là tình bạn đẹp.*  *+ Ý kiến e: mặt cười. Khi ta là bạn thì cần phải giúp đỡ nhau, hỗ trợ nhau cả trong học tập lẫn cuộc sống hang ngày. Nếu có khuyết điểm thì không nên bao che mà phải giúp đỡ nhau, cùng nhau khắc phục, sửa chữa.*  - Đại diện các nhóm chia sẻ trên máy chiếu đa vật thể*.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc tình huống.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra*  ***+ Tình huống 1:*** Trên đường đi học, Vinh và Thông thấy bạn Tuấn học cùng lớp đang bị hai bạn khác bắt nạt. Vinh muốn giúp Tuấn nhưng chưa biết làm cách nào. Thông liền ngăn Vinh vì sợ rắc rối.  *a. Em đồng ý với suy nghĩ của Vinh hay Thông? Vì sao?*  *b. Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ làm gì?*  ***+ Tình huống 2****:*Hằng và Nhung là đôi bạn thân.  Tuần trước, trong giờ kiểm tra Toán, Nhung không cho Hằng chép bài và yêu cầu bạn phải suy nghĩ tự làm. Từ đó, Hằng giận và không chơi với Nhung nữa vì cho rằng Nhung là người bạn không tốt.  *a. Em có đồng ý với suy nghĩ của Hằng không? Vì sao?*  *b. Nếu là Nhung, em sẽ làm gì?*  ***+ Tình huống 3:*** Tuấn và Giang là đôi bạn thân cùng xóm. Từ ngày mẹ mất, gia đình Tuấn lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Tuấn cảm thấy tự tỉ và luôn tránh mặt Giang.  *Nếu là Giang em sẽ làm gì?*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* ***.*** | - 1 HS đọc tình huống.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.*  *+ Tình huống 1:*  *a. Em đồng ý với suy nghĩ của Vinh vì hành động bạn nạt bạn của các bạn kia là sai trái, cần được ngăn chặn.*  *b. Nếu gặp trường hợp trên, em sẽ: ngăn hai bạn kia bắt nạt Tuấn. nếu không được, em sẽ gọi người lớn đến giúp đỡ rồi hôm sau trình báo lại với giáo viên.*  *+ Tình huống 2:*  *a. Em không đồng ý với suy nghĩ của Hằng vì mỗi người cần phải có ý thức tự giác học tập. Hành động chép bài của bạn là sai trái, không tốt. Nếu Hằng cứ ỷ lại vào Nhung, chép bài của Nhung thì Hằng càng không hiểu bài và kết quả học tập ngày một kém đi.*  *b. Nếu là Nhung, em sẽ giải thích cho bạn hiểu để bạn tự làm và việc mình không cho bạn chép bài chính là đang giúp bạn.*  *+ Tình huống 3: Nếu là Giang em sẽ: chủ động đến nhà chơi với Tuấn,cùng trò chuyện với bạn ấy nhiều hơn để bạn mạnh dạn, đỡ tự ti hơn. Ngoài ra em sẽ cùng một số bạn rủ Tuấn cùng học nhóm với nhau, hỗ trợ nhau học tập.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| -GV đưa ra yêu cầu: *Em hãy kể về một tình bạn đẹp của bản thân hoặc của các bạn khác mà em biết. Chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để duy trì tình bạn.*  - GV nhận xét sau tiết dạy, tuyên dương HS.  - Dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 18 tháng 03 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Bài viết 3 : LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT**

**(Viết bài văn)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Viết được bài văn miêu tả con vật. Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Viết được bài văn mạch lạc; trong đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về loài vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung viết bài văn tả con vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết bài văn; bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Bài viết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý và chăm sóc loài vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu lại cấu tạo bài văn tả con vật  - GV nhận xét.  **- GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở các tiết trước, các em đã tập viết đoạn mở bài, đoạn kết bài, đoạn văn tả ngoại hình và đoạn văn tả tính tình, hoạt động của con vật. Hôm nay các em sẽ tập viết bài văn tả con vật nhé!*** | - 1-2 HS nêu cấu tạo bài văn tả con vật: gồm 3 phần.  + MB: Giới thiệu đối tượng miêu tả (một con vật, một số con vật)  + TB: - Tả hình dáng con vật  - Tả tính tình, hoạt động của con vật.  - Nêu ích lợi của con vật.  + KB: Nêu cảm nghĩ của em về con vật.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn miêu tả con vật.  + Viết được bài văn mạch lạc; trong đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện cảm nghĩ về loài vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị viết bài văn (thực hiện nhanh) (Làm việc cá nhân)**  ***Đề bài: Dựa theo dàn ý đã lập, viết bài văn tả một con vật mà em yêu thích.***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề và các gợi ý  - GV hướng dẫn HS một số việc cần thực hiện trước khi viết bài văn.  - GV mời 1 số em trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn:  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh lại dàn ý (nếu cần)  + Dựa vào dàn ý để viết bài văn. Chú ý viết câu đúng ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh,…  + Đọc lại bài viết: phát hiện và sửa lỗi (nếu có); sửa bài viết cho hay (thay thế từ ngữ, viết lại câu,…)  - 1 vài HS trình bày.  - Nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết bài tả một con vật mà em yêu thích (Làm việc cá nhân)**  - YC HS viếtbài văn vào vở, có thể trang trí, tô màu hoặc gắn tranh, ảnh (nếu có)  - GV tạo không gian yên tĩnh để HS làm bài; đồng thời theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS, khuyến khích HS lựa chọn từ ngữ, viết câu hình ảnh, cảm xúc.  - GV thu và chấm bài. | | - HS viết bài văn tả con vật vào vở.  - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS nộp bài viết. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà vẽ một bức tranh về con vật mà em yêu thích.  - GV khen ngợi, động viên HS  - GV nhận xét tiết học. Nhắc HS chuẩn bị cho tiết Nói và nghe: *Tình yêu quê hương, đất nước.* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2 : Toán

**Bài 73: CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- 1 băng giấy hình chữ nhật chia sẵn 9 phần bẳng nhau và 2 bút chì màu

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV treo 1 tấm bảng phụ vẽ hình 9 thanh hàng rào, yêu cầu 1 bạn lên tô 5 phần và hỏi: em đã tô mấy phần hàng rào? Tương tự gọi 1 bạn lên tô 2 phần hàng rào và hỏi : em đã tô mấy phần hàng rào?  + GV hỏi vậy nhìn vào hình và cho biết cả hai bạn tô được mấy phần hàng rào? Yêu cầu thảo luận nhóm đôi và trả lời  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Em đã tô năm phần chín hàng rào.  + Em đã tô hai phần chín hàng rào.  Thảo luận nhóm đôi và trả lời  + Cả hai bạn đã tô bảy phần chín hàng rào.  - HS lắng nghe. Nhận xét |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức(15-20’)**  **-** Mục tiêu: + Hình thành kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1: Tính = ?**  **-** Thực hành trên băng giấy  - Yêu cầu HS tô màu  - GV mời HS quan sát phần tô màu, và nêu câu hỏi:  + Muốn biết được số phần tô màu của cả hai bạn ta làm như thế nào?  + Hai bạn đã tô được tất cả mấy phần của băng giấy?  + Hãy cho biết bằng bao nhiêu?    - Kết luận : | - Làm việc nhóm đôi.  + Hai bạn ngồi cùng bàn cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị  + 1 bạn tô màu vàng 5 phần, 1 bạn tô màu xanh 2 phần.  + Số phần băng giấy đã được tô màu là : 5 + 2 = 7 phần  + bằng  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2: Nhận xét. Quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số**  - GV mời HS trả lời câu hỏi  + Em hãy nhận xét về tử số và mẫu số của hai phân số trên  + Hai phân số có đặc điểm gì giống nhau?  + Vậy muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta làm như thế nào?  - GV chốt kết luận: ***Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số , ta cộng hai tử số với nhau, giữ nguyên mẫu số.***  - Yêu cầu đọc lại  + Ví dụ :  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe trả lời  + Tử số là hai số tự nhiên khác nhau  + Mẫu số là hai số tự nhiên giống nhau.  + Hai phân số có cùng mẫu số.  - HS lắng nghe đọc lại  - Cả lớp thực hiện bảng con  =  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10-15’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng thực hành kiến thức đã học .  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính**    **-** Yêu cầu làm bảng con, nêu cáchthực hiện phép tính  **-** Yêu cầu nêu lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS làm vào bảng con 2 lượt  - 3 dãy mỗi dãy 1 phép tính  - HS tính và đưa kết quả của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơi :  - GV mời 6 em lên tham gia chơi .  - Nêu cách chơi: Mỗi bạn lên tự viết 1 phép tính cộng hai phân số cùng mẫu số rồi tính và ghi kết quả vào mỗi thùng và hình tròn. Mỗi phép tính đúng được 1 bông hoa điểm tốt  - Theo dõi  - Nhận xét, tuyên dương | - Mỗi dãy cử 2 bạn tham gia.  - HS cổ vũ bạn chơi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên

- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với vùng khác.

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên như:trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,…

- Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N Trang Lơng,…

**2.Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu về dân cư ở Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu một số nhà máy thủy điện; hoạt động sản xuất cà phê ở Tây Nguyên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3.Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm do con người tạo ra.

- Phẩm chất yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tìm hiểu trước các sản phẩm cà phê ở Tây Nguyên.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu : Ở vùng Tây Nguyên có nhiều đồng bào dân tộc với truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng. Nơi đây có các lễ hội gắn liền với cồng chiêng và nổi tiếng với những sản vật phong phú.  - Em hãy kể tên những đặc sản nổi tiếng của núi rừng Tây Nguyên mà em biết?  - Giáo viên cung cấp một số hình ảnh về các sản vật nổi tiếng vùng Tây Nguyên cho học sinh quan sát.  - GV dẫn dắt vào bài: Đến với Tây Nguyên, chúng ta không chỉ được tìm hiểu cảnh đẹp hùng vĩ cùng người dân nơi đây mà các em còn được tìm hiểu về các hoạt động sản xuất của con người Tây Nguyên qua tiết học hôm nay: **“Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T2)”** | | - Đặc sản nổi tiếng ở Tây Nguyên: cà phê, cao su, mật ong rừng; rượu cần, cơm lam, rau rừng ....  - HS quan sát tranh, ảnh  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được hoạt động trồng cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên  + Trình bày được hoạt động chăn nuôi gia súc ở vùng Tây Nguyên.  + Trình bày được hoạt động phát triển thủy điện ở vùng Tây Nguyên.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động chăn nuôi gia súc (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời HS làm việc nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau:    - Đọc thông tin và dựa vào bảng 3 trang 88 trong SGK, em hãy:  + Cho biết gia súc nào được nuôi nhiều ở vùng Tây Nguyên?  + Trình bày hoạt động chăn nuôi gia súc ở vùng Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  KL: Tây Nguyên có nhiều đồng cỏ xanh tốt tạo thuận lợi chăn nuôi gia súc đặc biệt là trâu và bò.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hoạt động phát triển thủy điện (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS làm việc nhóm 2, yêu cầu đọc thông tin và quan sát hình 2 trang 82 trong SGK, em hãy:    + Tìm và chỉ vị trí một số nhà máy thủy điện ở vùng Tây Nguyên và cho biết những nhà máy đó nằm trên sông nào?  + Trình bày những lợi ích của việc phát triển thủy điện ở vùng Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV cho HS xem video và giới thiệu về hoạt động phát triển thủy điện ở Tây Nguyên. Từ đó liên hệ tình trạng thiếu nước ở các hồ thủy điện vào mùa khô nóng; giáo dục HS ý thức tiết kiệm điện.  KL: Sông ở Tây Nguyên có nhiều thác ghềnh, là điều kiện thuận lợi để phát triển thủy điện. | | - HS quan sát  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Gia súc được nuôi nhiều ở vùng Tây Nguyên là trâu, bò.  + Tây Nguyên có nhiều đồng cỏ thuận lợi để chăn nuôi gia súc. Hiện nay, chăn nuôi gia súc ở đây đang được phát triển với nhiều hình thức như chăn thả tự nhiên và chăn nuôi chuồng trại.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Nhà máy thủy điện: I-a-ly, Sê San 3, Sê San 3A trên sông Krông Bơ Lan; Srê Pôk, Đrây H ling trên sông Đăk Krông  + Các công trình thủy điện cung cấp điện cho sản xuất và đời sống của người dân. Các hồ thủy điện đem lại nguồn nước tưới vào mùa khô, là nơi nuôi trồng thủy sản và tạo cảnh đẹp để phát triển du lịch.  - Đại diện các nhóm lên xác định vị trí các nhà máy thủy điện trên lược đồ sau đó trả lời câu hỏi.  - Nhóm khác nhận xét, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát, lắng nghe |
| **3. Luyện tập(7-10’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết được thuận lợi về tự nhiên để trồng cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi gia súc và phát triển thủy điện.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu những thuận lợi về tự nhiên của Tây Nguyên (Sinh hoạt nhóm 4)**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tây Nguyên có những thuận lợi nào về tự nhiên để trồng cây công nghiệp lâu năm, chăn nuôi gia súc và phát triển thủy điện?      - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương | | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Có diện tích đất đỏ ba dan tơi xốp và khí hậu thuận tiện để trồng cây công nghiệp lâu năm.  + Tây Nguyên có nhiều đồng cỏ thuận lợi để chăn nuôi gia súc.  + Sông ở Tây Nguyên có nhiều thác ghềnh, là điều kiện thuận lợi để phát triển thủy điện.  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia. Trong thời gian 2 phút, các nhóm hãy giới thiệu về hoạt động sản xuất cà phê ở Tây Nguyên trên bảng nhóm về :  + Điều kiện sản xuất cà phê.  + Nơi trồng nhiều cà phê.  + Các sản phẩm cà phê nổi tiếng trong và ngoài nước.  - Tổ nào nêu đầy đủ và nhiều ý nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ báo cáo.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nếu còn thời gian, GV cho HS xem video quy trình sản xuất cà phê ở Tây Nguyên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + đất đỏ badan tơi xốp, khí hậu nhiệt đới...  + Buôn Ma Thuột (Đắk lắk), Đắk Mil ( Đắk Nông), Đắk Hà (Kon Tum), Chư Sê (Gia Lai).  + Các sản phẩm cà phê: cà phê Robusta, Ẩbica, Cherry, Moka, Culi,...  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………..………………………………………………………………………………………..

***Thứ Tư ngày 19 tháng 03 năm2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe: TRAO ĐỔI: TÌNH YÊU QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện Bức ảnh.

- Biết cách trao đổi với bạn bè những điều đã biết và cảm nhận của bản thân về câu chuyện; biết ghi chép, nhận xét đánh giá ý kiến của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Phát biểu được cảm nghĩ vê một câu chuyện đã học về tình yêu quê hương, đất nước hoặc trình bày được ý kiến về biểu hiện của tình yêu quê hương, đất nước.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích một số chi tiết hoặc hình ảnh nhân vật,…trong câu chuyện, bày tỏ ý kiến về tình yêu quê hương, đất nước.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về tình yêu quê hương, đất nước với mỗi người trong gia đình.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Bức ảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, biết ơn các chiến sĩ đã hi sinh bảo vệ Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “*Cháu thương chú bộ đội”* để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bài hát có những ai?  + Bài hát thể hiện tình cảm của ai dành cho ai ?  + Vì sao các bạn nhỏ lại dành tình cảm cho các chú bộ đội nhiều đến vậy?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Cháu bé và các chú bộ đội.  + Tình cảm của các cháu dành cho các chú bộ đội.  + Nhờ có các chú mà đất nước được yên bình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập(20-25)**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu và kể lại được câu chuyện đã học ở Bài 14.  + Phát triển năng lực văn học: Phát biểu được cảm nghĩ về một câu chuyện đã học ở Bài 14 hay trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước (tình yêu quê hương đất nước).  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị** **(làm việc chung cả lớp)**  - GV gọi một số HS đọc 2 đề và gợi ý.  *Đề 1: Phát biểu cảm nghĩ của em về một câu chuyện đã học ở Bài 14.*    *Đề 2: Trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước.*    - GV yêu cầu HS đọc 2 đề, chọn đề và đọc kĩ gợi ý của đề đã chọn.  - GV YC HS dựa vào gợi ý, viết vào vở nháp những ý chính.  **Hoạt động 2: Trao đổi**  **\*Trao đổi trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS cùng nội dung đề bài vào 1 nhóm.  - GV cho HS thảo luận.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS còn lúng túng.  **\*Trao đổi trước lớp.**  - GV mời một số HS phát biểu trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời tốt.  - Trong quá trình phát biểu HS dưới lớp đặt câu hỏi và hướng dẫn các em trao đổi như:  + Em thích câu chuyện (hoặc nhân vật) nào? Vì sao?  + Em thích phần trình bày của bạn nào?  + Điều gì trong bài trình bày của bạn đó khiến em cảm thấy thú vị?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS. | | - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lựa chọn 1 trong 2 đề.  - HS dựa vào gợi ý viết các ý chính ra vở nháp.  - HS ngồi theo nhóm cùng nội dung đề bài.  - Một HS nêu ý kiến, những HS khác bổ sung, góp ý.  - Một số HS trình bày  - Nhận xét câu trả lời của bạn.  - Cùng chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| ***Bài tham khảo:*** *Ý kiến về biểu hiện của lòng yêu nước*  *Khi nhắc đến nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt, chúng ta không thể bỏ qua tình yêu nước sâu sắc. Biểu hiện của tình yêu nước có mặt trong ý thức và hành động hằng ngày của mỗi người. Trong thời chiến, tình yêu nước thể hiện rõ trong các cuộc khởi nghĩa đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong thời bình, mỗi người thể hiện tình yêu nước bằng cách chăm chỉ học tập, lao động và rèn luyện đạo đức với mong muốn tạo ra một cuộc sống tươi đẹp hơn cho bản thân, gia đình và dân tộc. Vậy lòng yêu nước đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, trở thành nguồn năng lượng vô giá và sợi dây kết nối trái tim của những "con Lạc cháu Hồng", giúp chúng ta tạo ra những chiến công "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".*  **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương kính trọng và biết ơn các anh hùng dân tộc.  + Biết gương mẫu, đoàn kết để cùng nhau tiến bộ trong học tập theo gương Bác Hồ “tuổi nhò làm việc nhỏ tùy theo sức của mình”.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - Em hãy nêu những tấm gương sáng thể hiện tình yêu quê hương đất nước mà em biết?  - GV nhắc học sinh về nhà cần phải biết thực hiện:  + Tích cực học tập, rèn luyện để góp phần xây dựng Tổ quốc.  + Yêu quê hương, góp phần bảo vệ môi trường xung quanh… làm đẹp quê hương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Những anh, chị sinh viên khi vừa mới tốt nghiệp ra trường đã tình nguyện đến công tác ở những miền rừng núi xa xôi nhất.  + Cô bác lao công ngày ngày dầm mưa dãi nắng, không quản ngại để dọn sạch đường phố...  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 4: TRƯỜNG SA (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của đất nước ta đối với quần đảo Trường Sa.

- Cảm nhận được những hình ảnh về biển, đảo Trường Sa và các chiến sĩ làm nhiệm vụ biển đảo; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý các chú chiến sĩ..

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài thơ, biết yêu đất nước tự hào về đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết ơn các chiến sĩ bảo vệ biển đảo..

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS cùng khởi động bài hát *“Nơi đảo sa”.*  - GV trao đổi với HS về nội dung bài hát  + Trong bài hát nhắc đến những gì?  + Các anh bộ bộ ngoài đảo xa làm nhiệm vụ gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giải thích về việc các chú bộ đội đóng quân ở nơi đảo xa vất vả và khó khăn như thế nào.  - GV dẫn dắt vào bài đọc “Trường Sa”. | - HS cùng đứng lên hát và vận động theo nhạc.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung bài hát.  + Bài hát nhắc đến anh bộ đội và đảo xa.  + Anh bộ đội canh giữ đảo xa, bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(20-25’)**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: giọng đọc thể hiện tình cảm thiết tha, tự hào, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, nhịp thơ. giọng đọc thiết tha, tự hào, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.  - GV hướng dẫn HS đọc chú gải trong SGK và tra sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4 để tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *trời xanh, ngái xa, nỗi niềm, nắng nỏ, ,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài thơ. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ..  +Hiểu nghĩa các từ ngữ được khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu ý nghĩa của bài: Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của đất nước ta đối với quần đảo Trường Sa.  + Cảm nhận được những hình ảnh về biển, đảo Trường Sa và các chiến sĩ làm nhiệm vụ biển đảo; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những từ ngữ hình ảnh nào cho thấy Trường Sa từ rất lâu đời đã gắn bó với Tổ quốc Việt Nam?  + Câu 2: Bốn từ “chung” lặp lại ở khổ 2 nói lên điều gì về tình cảm của các chiến sĩ Trường Sa với đồng đội và với đất liền?  + Câu 3: Việc nhắc tên một số đảo ở Trường Sa thể hiện tình cảm của tác giả bài thơ như thế nào?  + Câu 4: Khổ thơ cuối cho em cảm nhận gì về cuộc sống của các chiến sĩ ở Trường Sa?  + Câu 5: Qua bài đọc em hiểu điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương và bổ sung: Thông qua các hình ảnh về vẻ đẹp của biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của các chiến sĩ bảo vệ biển, đảo, bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa)  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Thông qua các hình ảnh về biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo bài thơ là tiếng nói khẳng định chủ quyền của đất nước ta đối với quần đảo Trường Sa.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + Ngái xa: xa xôi  + Nắng nở: nắng, nắng nôi (có ý nói nắng gay gắt).  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đó là các từ ngữ hình ảnh:  “Rồng tiên thuở ấy sinh thành Trường Sa  Trùng khơi nào có ngái xa  Long lanh hạt cát đã là quê hương.  Sơn Ca, Song Tử, Sinh Tồn  Thuyền Chài, Vĩnh Viễn... gửi hồn cha ông”  + Những câu thơ này cho thấy các chiến sĩ rất gắn bó với nhau, gần gũi, yêu thương nhau như người cùng một gia đình; họ có chung niềm vui chung, chung nỗi niềm âu lo, chung tình yêu , nỗi nhớ đối với quê hương (đất liền).  + Việc nhắc tên một số đảo khẳng định chủ quyền của nước ta đối với quần đảo Trường Sa, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó, yêu thương đối với quần đảo, một phần không thể tách rời của đất nước Việt Nam.  + Cuộc sống của các chiễn sĩ tuy gian lao, vất vả nhưng có những khoảnh khắc đời thường với vườn rau, con gà, với những khúc hát trên cây súng. Khổ thơ cuối cho thấy các chiến sĩ rất dũng cảm, đồng thời rất hiền lành, yêu lao động, lạc quan.....  - HS phát biểu theo suy nghĩ cá nhân:  Cuộc sống ở Trường Sa cũng giống như ở đất liền/ Các chiến sĩ bảo vệ biển, đảo rất dũng cảm và cũng rất hiền lành./ Em yêu quần đảo Trường Sa......  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **Hoạt động 3. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS học diễn cảm bài thơ: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Thể hiện giọng đọc vui tươi, tha thiết, phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.VD:  Ở đây / **chẳng có gì riêng**//  Lá thư **chung** đọc,/ nỗi niềm **chung** lo//  Đêm vui / **chung** một câu hò//  Nhớ thương / **chung** một cánh cò hoàng hôn.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn khổ thơ và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, đồng thời nhắc HS học thuộc lòng bài thơ. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe, ghi nhớ để học thuộc lòng bài thơ. |
| **3. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý đất nước, Tổ quốc Việt Nam.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem đoạn video về hình ảnh biển, đảo ở Trường Sa và cuộc sống của những chiến sĩ bảo vệ biển, đảo nơi đây.  https://www.youtube.com/watch?v=\_vhOo-vhP7o  - GV yêu cầu HS: Hãy nêu cảm nhận của em về biển đảo quê hương?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS quan sát và lắng nghe  - HS nối tiếp nêu:  + Biển đảo - nơi mà hàng triệu người đang luôn bảo vệ. Biển đảo là một phần máu thịt của Tổ quốc, vì vậy có muôn vàn trái tim ngày đêm hướng về biển đảo, dành tình yêu cho những người lính biển cùng các chiến sĩ ngày đêm bảo vệ chủ quyền biển đảo nước nhà.  + Quê hương như một phần máu thịt của con người. Từng mảnh đất, từng con đường, vùng biển, vùng trời đều thiêng liêng đáng quý.  + Bản thân em luôn mang trong tim tình yêu biển đảo, tình yêu và lòng khâm phục tới những người lính biển, những ngư dân chân chất nơi đảo xa. Em mong rằng biển đảo sẽ bình yên, rạng rỡ nụ cười.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 73: CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời hs tham gia trò chơi truyền điện .  + GV gắn các phép tính trên bảng, yêu cầu tính nhẩm trong vòng 2 phút sau đó gọi 1 em nêu kết quả phép tính thứ nhất, gọi bạn nêu tiếp , cứ như thế cho đến hết tất cả các phép tính  ( phép tính GV tự cho )  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời, gọi bạn tiếp theo  - HS lắng nghe. Nhận xét  - Nêu lại quy tắc cộng hai phân số cùng mẫu số |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng thực hành kiến thức đã học .  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Tính rồi rút gọn theo mẫu:**  **Mẫu : =**  GV hướng dẫn cách tính rút gọn lấy tử số và mẫu số cùng chia cho 1 số tự nhiên khác 0 ta rút gọn được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.  b) c) d)  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi – lắng nghe  Nêu lại cách rút gọn phân số  - Làm vào bảng con, 1 HS làm bảng lớp.  Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Chọn cách tính đúng:**  - GV mời HS làm việc nhóm 4 thảo luận  A.  B.  - Theo dõi yêu cầu trả lời . vì sao em chọn câu B là cách tính đúng ?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Làm việc nhóm 4 thảo luận chốt câu đúng  - Đại diện trả lời : B là cách tính đúng  - HS lắng nghe trả lời – Nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 4: Đọc yêu cầu bài toán, quan sát hình vẽ**  **Nêu câu hỏi**    **-** Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm được cả hai ngày đội công nhân sửa được bao nhiêu phần đoạn đường đó ta làm tính gì?  **-** Yêu cầu làm vào vở.  - Theo dõi, chấm một số vở đã làm xong  - Sửa bài trên bảng lớp. Nhận xét, tuyên dương | - Đọc yêu cầu bài và trả lời câu hỏi  - Ngày thứ nhất sửa được đoạn đường.  - Ngày thứ hai sửa được đoạn đường.  - Ta thực hiện tính cộng tìm tổng của hai ngày.  - HS làm vở.  - 1 em làm bảng phụ treo lên trình bày bài làm.  Bài giải  Cả hai ngày đội công nhân sửa được số phần đoạn đường là:  (đoạn đường)  Đáp số: đoạn đường  - Theo dõi nhận xét bài của bạn  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức học sinh tham gia cả lớp :  - GV cho mỗi nhóm 1 bảng phụ có khăn trải bàn yêu cầu mỗi em trong nhóm tự viết 1 phép tính và thực hiện phép tính cộng hai phân số rồi rút gọn  Thực hiện phép tính  Viết cách rút gọn phân số  Thực hiện phép tính  - Theo dõi , giúp đỡ những em chậm  - Nhận xét, tuyên dương | - Các nhóm làm việc dưới sự theo dõi của GV  - trình bày trước lớp  - Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình bằng cách sử dụng hộp rối.

- Thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình.

- Vận dụng vào thực tiễn: Phát triển khả năng sáng tạo, tưởng tượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết kể được câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sáng tạo được Hộp rối kể chuyện theo ý tưởng và khả năng của mỗi HS.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua câu chuyện về gia đình biết thể hiện tình cảm với những người xung quanh mình .

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kể chuyện một cách trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Hộp các-tông, bìa cứng, que tre, bút, bút màu, các đồ dùng làm thủ công.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu bạn bè, thầy cô giáo và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Ba ngọn nến lung linh” – Nhạc và lời Ngọc Lễ để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + HS sáng tạo được hộp rối kể chuyện theo ý tưởng và khả năng của mình.  + Tự xây dựng kịch bản câu cuyện có nội dung về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình và cùng tự tin tham gia kể câu chuyện đã xây dựng.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Làm hộp rối kể chuyện (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV phổ biến nhiệm vụ làm hộp rối và hướng dẫn HS cách thực hiện:    - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành làm Hộp rối kể chuyện:  + Vẽ chân dung các thành viên trong gia đình.  + Tô màu hình chân dung các thành viên.  + Dùng kéo cắt rời hình các thành viên trong gia đình.  + Dán hình từng thành viên lên que tre.  + Làm khung hộp rối từ hộp các- tông đã chuẩn bị.  + Sắp xếp các nhân vật vào hộp rối theo ý tưởng của mình.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS còn lúng túng.  - Khen ngợi những nhóm làm tốt, khéo léo và sáng tạo  **Hoạt động 2: Kể câu chuyện về gia đình**  - GV nêu nhiệm vụ: sử dụng hộp rối đã làm ở HĐ1 để kể câu chuyện về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình  - Hướng dẫn các bước:  + Cùng trao đổi để xây dựng cốt truyện, viết kịch bản ra giấy  + Chuẩn bị lời thoại để thể hiện.  + Phân chia thể hiện các nhân vật trong câu chuyện.  + Sắp xếp hình chân dung các thành viên trong gia đình đã làm ở HĐ1 vào hộp rối cho phù hợp với cốt truyện đã xây dựng.  - Theo dõi – hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  - Tổ chức cho các nhóm kể câu chuyện trước lớp  - Nhận xét nhóm có câu chuyện hay – tuyên dương | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, phân công và tiến hành các nhiệm vụ làm việc.  + Vẽ chân dung các thành viên trong gia đình lên giấy bìa cứng.  + Cắt rời hình các thành viên và dán lên que tre.  + Sắp xếp các nhân vật vào hộp rối.   * Lắng nghe   - Lắng nghe nhiệm vụ  - Làm việc nhóm hoàn thành nhiệm vụ: viết kịch bản và tập luyện kể câu chuyện bằng hộp rối.  - Một số nhóm kể câu chuyện trước lớp  - Chia sẻ cảm nhận về câu chuyện được nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: có những việc làm để gắn kết yêu thương  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu về nhà thực hành bằng những việc cụ thể phù hợp với lứa tuổi để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo bài học  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 19: THỰC PHẨM AN TOÀN (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.

- Có ý thức thực hiện sử dụng thực phẩm an toàn.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về thực phẩm an toàn.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ nêu được thế nào là thực phẩm an toàn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thế nào là thực phẩm an toàn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS trò chơi và trả lời các câu hỏi sau:  + Câu 1: Tại sao chúng ta phải uống đủ nước mỗi ngày ?  + Câu 2: Trong tháp dinh dưỡng, thực phẩm nào nên ăn hạn chế?  + Câu 3: Để có chế độ ăn uống lành mạnh ta phải làm thế nào?  + Câu 4: Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc và chứa thuốc trừ sâu?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia.  + Uống đúng và đủ nước mỗi ngày sẽ giúp cơ thể bạn đỡ mệt mỏi, giúp đào thải các chất độc, chất thải, chất cặn bã qua nước tiểu…  + Muối  + Cần ăn đủ các nhóm chất dinh dưỡng và hạn chế các thức ăn chế biến sẵn; nhiều dầu mỡ, muối và đồ ngọt.  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá(10-15’)**  -Mục tiêu:  + Nêu được tóm tắt thế nào là thực phẩm an toàn và lí do cần phải sử dụng thực phẩm an toàn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Thực phẩm an toàn và sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn.**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về thực phẩm an toàn**  **(sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS hoạt động nhóm 4 và đọc thông tin hình 1 SGK - tr.80 và trả lời các câu hỏi:  + Em hãy nêu những việc nên và không nên làm để đảm bảo sản xuất thực phẩm an toàn?  + Chế biến thực phẩm như thế nào thì hợp vệ sinh?    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Thế nào là thực phẩm an toàn?  \*Nội dung thông tin SGK – tr.81.  - GV nhận xét và chốt nội dung:  ***\* Thực phẩm được sản xuất, bảo quản và chế biến hợp vệ sinh; không chứa chất gây hại cho sức khỏe con người là thực phẩm an toàn.***  ***\* Sử dụng thực phẩm an toàn để đảm bảo sức khỏe và tính mạng của mỗi chúng ta.*** | - HS quan sát và đọc nội dung.  - Các nhóm trình bày trước lớp  + Không lạm dụng thuốc trừ sâu, phân bón hoá học với cây trồng; thức ăn tăng trọng đối với vật nuôi; quá trình sản xuất không gây hại đến môi trường.  + Chúng ta cần: Tách riêng các loại thực phẩm; rửa sạch; kiểm tra các loại thực phẩm; nấu chín; trữ lạnh; vứt bỏ hợp lý.  + HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS đọc nội dung SGK – tr.81  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được lí do phải sử dụng thực phẩm an toàn.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sự cần thiết phải sử dụng thực phẩm an toàn. (Làm việc nhóm 2)**  - Gv mời HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  + Vì sao chúng ta cần phải sử dụng thực phẩm an toàn?  + Nếu sử dụng thực phẩm không an toàn lâu dài sẽ gây ra hậu quả gì?  - GV nhận xét; chốt ý và nêu thêm một số bệnh nặng khó chữa như:  + Thoái hoá gan, thân và ống tiêu hoá  + Bệnh liên quan đến cơ quan thần kinh.  + Các bệnh liên quan đến hệ thống miễn dịch... | - HS dựa vào thông tin trong SGK và thảo luận nhóm:  + Vì chúng ta sẽ tránh được ngộ đọc thực phẩm; phòng tránh được bệnh ung thư...  + Sẽ gây ra bệnh ung thư và các bệnh nặng khó chữa khác dẫn đến tử vong.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu.  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau nêu những việc gia đình em thường làm để giữu thực phẩm được an toàn. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Lịch sử và Địa lí

**Bài 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên

- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với vùng khác.

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên như:trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,…

- Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N Trang Lơng,…

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ học tập vẽ sơ đồ thể hiện những nét chính về văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm hiểu và giới thiệu được một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng sự đa dạng văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, giữ gìn những nét đẹp văn hóa của đồng bào dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tìm hiểu trước một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa hệ thống câu hỏi để khởi động bài học.  + Kể tên một số cây công nghiệp lâu năm được trồng ở vùng Tây Nguyên? Loại cây nào được trồng nhiều nhất?  + Gia súc nào được nuôi nhiều ở vùng Tây Nguyên?  + Kể tên một số nhà máy thủy điện ở vùng Tây Nguyên?  - Nhận xét, khen ngợi HS  - GV dẫn dắt: Các em đã nắm rất tốt một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên. Để biết được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên chúng ta cùng tìm hiểu qua tiết học hôm nay nhé!  **“Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (T3)”** | - HS quan sát và trả lời:  + Cà phê, cao su, điều, chè, hồ tiêu.  + Cây cà phê được trồng nhiều nhất.  + Trâu, bò.  + Thủy điện I-a-ly, Đrây H’ling, Sê San 3,...  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được đặc điểm nhà rông ở vùng Tây Nguyên.  + Kể tên một số lễ hội và mô tả hoạt động chính trong lễ hội ở vùng Tây Nguyên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Khám phá buôn làng và nhà rông. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời HS làm việc cặp đôi, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 4 trang 89, đọc thông tin và mô tả nhà rông ở vùng Tây Nguyên:  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (ảnh 5)  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  KL: Ở một số dân tộc, mỗi buôn có một nhà rông với nét riêng về hình dáng và cách trang trí. Nhà rông là ngôi nhà chung lớn nhất của buôn. Nhiều sinh hoạt tập thể của cả buôn được diễn ra ở nhà rông.  - GV chiếu một số hình ảnh về nhà rông ở Tây Nguyên cho học sinh quan sát.  **Hoạt động 2: Khám phá lễ hội và nhạc cụ**  **(sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, quan sát hình 5,6 trang 89, đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số lễ hội ở vùng Tây Nguyên?  + Mô tả hoạt động chính trong lễ hội ở vùng Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho học sinh xem video clip về một số lễ hội ở Tây Nguyên cho học sinh quan sát.  <https://www.youtube.com/watch?v=rsPpIXGeGGM>  <https://www.youtube.com/watch?v=6LHv9OFfRa0>  KL: Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có những nét văn hóa đặc sắc góp phần làm nên bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Vì vậy chúng ta hãy trân trọng, giữ gìn những nét đẹp văn hóa đó. | - HS quan sát hình ảnh, đọc thông tin, thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  + Nhà rông là ngôi nhà to, được làm từ gỗ, tre, nứa. Mái nhà rông cao và to.  + Nhà rông là ngôi nhà chung lớn nhất của buôn, dùng để làm nơi sinh hoạt tập thể của cả buôn làng như: hội họp, tiếp khách. Nhà rông càng to đẹp thì càng chứng tỏ buôn càng giàu có, thịnh vượng.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát  - HS làm việc nhóm 4. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:  + Một số lễ hội đặc sắc: Lễ hội Cồng chiêng, hội Đua voi, hội Xuân, lễ Mừng lúa mới.  + Trong lễ hội, người dân thường nhảy múa tập thể với những điệu nhảy vui nhộn cùng âm thanh trầm hùng của các nhạc cụ độc đáo như: cồng, chiêng, đàn tơ-rưng, đàn krông-put,...  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Nhóm khác theo dõi nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập(7-10’)**  **-** Mục tiêu:  + Biết thể hiện những nét chính về văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên trên sơ đồ.  + Rèn luyện kĩ năng phân tích và vẽ sơ đồ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Vẽ sơ đồ thể hiện những nét chính về văn hóa (sinh hoạt nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6 và vẽ sơ đồ thể hiện những nét chính về văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.  - GV mời các nhóm lên bảng lớp giới thiệu sơ đồ của nhóm mình.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính về văn hóa của các dân tộc ở vùng Tây Nguyên trên bảng nhóm.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 16: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (ảnh 7)  - Đại diện các nhóm lên giới thiệu.  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa hình ảnh, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ. Trong thời gian 15 giây các tổ nêu tên lễ hội ứng với hình ảnh do GV đưa ra. Tổ nào nêu đúng và nhiều nhất là thắng cuộc.   |  |  | | --- | --- | | 1 | 2 | | 3 | 4 | | 5 | 6 |   + GV mời HS tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn HS về nhà tìm hiểu một nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên giờ sau chia sẻ trước lớp. | - Học sinh lắng nghe luật chơi.  + H1: Lễ hội cồng chiêng.  + H2: Lễ hội đua voi  + H3: Lễ ăn cơm mới  + H4: Lễ hội Cà phê  + H5: Lễ tạ ơn cha mẹ  + H6: Lễ hội xuân  + Các tổ tham gia chơi (như thi rung chuông vàng).  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tiếng anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

***Thứ Năm ngày 20 tháng 03 năm 2025***

**Buổi chiều**

Tiết 1 : Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: TRẠNG NGỮ (Tiếp theo)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được trạng ngữ trong câu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết vận dụng kiến thức về trạng ngữ để đặt câu.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học, biết vận dụng kiến thức về trạng ngữ để đặt câu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm về trạng ngữ, về các câu có trạng ngữ.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học, hiểu ý nghĩa của các câu, đặt câu gắn với chủ điểm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cả lớp hát bài để khởi động  - GV nhận xét, khen ngợi  - GV chiếu yêu cầu sau:  *Tìm trạng ngữ của mỗi câu dưới đây và đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được*  a, Ở góc vườn, bà tôi trồng một cây cam.  b, Tháng Chạp, cam chín vàng tươi.  c, Vào ngày Tết, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên.  d, Khắp gian phòng, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.  - GV mời HS tìm trạng ngữ trong từng câu văn và gọi bạn đặt câu cho trạng ngữ đó.  **- GV nhận xét, khen ngợi**  **- GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở tiết học trước các em đã được học về trạng ngữ, biết trạng ngữ là gì, mỗi loại trạng ngữ có ý nghĩa gì và trả lời câu hỏi nào. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu thêm về trạng ngữ của câu và đặt câu có bộ phận trạng ngữ. Cô mời các em cùng khám phá bài học nhé!*** | - Trưởng ban văn nghệ cho cả lớp hát 1 bài.  - HS lắng nghe  - HS quan sát thông tin, nắm yêu cầu  a, *Ở góc vườn*, bà tôi trồng một cây cam.  Bà tôi trồng một cây cam *ở đâu?*  b, *Tháng Chạp*, cam chín vàng tươi.  *Khi nào*, cam chín vàng tươi?  c, *Vào ngày Tết*, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên.  *Khi nào*, bà thường cắt cam bày lên bàn thờ tổ tiên?  d, *Khắp gian phòng*, hương cam thoang thoảng nhẹ bay.  *Ở đâu*, hương cam thoang thoảng nhẹ bay?  - Từng cặp HS chia sẻ trước lớp  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được trạng ngữ trong câu.  + Biết vị trí của trạng ngữ trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét. (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1,2,3.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng đọc thầm bài, thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau:  **1.** Tìm trạng ngữ trong mỗi câu.    Ngày hôm đó, mầm cỏ đã lấm tấm xanh khắp các ngọn đồi. Đêm ấy, trời mưa phùn. Đêm hôm sau, lại mưa tiếp. Sáng ngày thứ ba, Nhẫn lùa đàn bò ra đi.  Theo HỒ PHƯƠNG  **2.**Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong mỗi câu trên?  **3.** Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu câu nào?  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Mỗi trạng ngữ bổ sung cho câu thông tin gì?  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1,2,3.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài, thảo luận và hoàn thành yêu cầu:  **+**Trạng ngữ là: Ngày hôm đó, Đêm hôm sau, Sáng ngày thứ ba.  **+**Trạng ngữ đứng ở vị trí đầu câu.  **+** Trạng ngữ được ngăn cách với chủ ngữ và vị ngữ bằng dấu phẩy.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Các trạng ngữ đều bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc trong câu.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra bài học  + Mời HS nêu lại các trạng ngữ vừa tìm được ở bài 1.  + Vậy các em cho cô biết trạng ngữ thường đứng ở ví trí nào trong câu?  + Trạng ngữ ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu câu nào? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  *Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.*  - GV mời HS lấy VD câu có trạng ngữ  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo.  - Một vài HS chia sẻ trước lớp  - Lớp theo dõi, nhận xét. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các trạng ngữ trong câu, trong đoạn.  + Biết đặt câu có bộ phận trạng ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm trạng ngữ trong mỗi câu sau:    Thuở xưa, nước ta bị giặc Minh xâm lược. Bấy giờ, có ông Lê Lợi khởi nghĩa ở vùng Lam Sơn. Trong buổi đầu, vì còn yếu, nghĩa quân nhiều lần bị thua. Để giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm, Đức Long Quân đã cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần. Từ khi có gươm thần, nghĩa quân đánh đâu thắng đó. Sau khi đuổi giặc Minh về nước, Lê Lợi lên ngôi vua. Một năm sau, khi nhà vua cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng, Long Quân sai Rùa Vàng lên lấy lại thanh gươm thần. Từ đó, hồ mang lên Hồ Gươm.  Theo truyện *Sự tích Hồ Gươm*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  + Trạng ngữ đứng ở vị trí nào trong mỗi câu trên?  + Mỗi trạng ngữ bổ sung cho câu thông tin gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  Kết luận: *Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung cho câu thông tin về: thời gian diễn ra sự việc, địa điểm diễn ra sự việc, mục đích của hoạt động,… Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm danh từ trong câu sau:  + Trạng ngữ là: *Thuở xưa, Bấy giờ, Trong buổi đầu, Để giúp Lê Lợi đánh đuổi ngoại xâm, Từ khi có gươm thần, Sau khi đuổi giặc Minh về nước, Một năm sau, Từ đó.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  **+**Trạng ngữ đứng ở vị trí đầu câu.  + HS trả lời theo từng trạng ngữ trong mỗi câu văn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS ghi nhớ. |
| **Bài tập 2:** Dựa vào nội dung bài đọc Trường Sa, viết một đoạn văn ngắn (4-5 câu) về các chiến sĩ ở Trường Sa, trong đó ít nhất một câu có trạng ngữ. Chỉ ra trạng ngữ trong câu đó. **(làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân  - GV mời 1 số em đọc bài viết trước lớp  - GV mời HS khác theo dõi, chỉ ra trạng ngữ trong đoạn văn của bạn.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở bài tập.  - Đại diện HS đọc bài viết của mình  - Lớp theo dõi, nhận xét.  VD: *Nay trong thời bình,* hàng trăm ngàn những người lính đã gác lại đời tư, tạm biệt những vùng quê, tạm biệt những thành phố phồn hoa đô hội để đến với biển đảo Trường Sa. *Nơi đây*, các chú bộ đội hải quân ngày đêm nắm chắc tay súng bảo vệ biển, đảo. *Ở quần đảo Trường Sa*, các chú bộ đội hải quân coi đảo là nhà, coi đồng đội là người thân của mình. *Bằng tình yêu nước và lòng dũng cảm*, các chú luôn giữ cho người dân ở Trường Sa một cuộc sống bình yên. Em rất yêu quý và biết ơn các chú.  - HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Đố bạn”.  + Cách chơi: 1HS đặt câu có sử dụng trạng ngữ, sau đó đố các bạn tìm ra trạng ngữ trong câu và cho biết trạng ngữ đó bổ sung cho câu thông tin gì? Nếu bạn được đố trả lời đúng sẽ đặt câu và tiếp tục đố các bạn. Trò chơi tiếp tục đến khi có hiệu lệnh dừng của quản trò. Nếu HS nào không trả lời được phải nhảy lò cò quanh lớp hoặc thực hiện yêu cầu các bạn đưa ra.  - Mời HS tham gia chơi. GV quan sát đánh giá.  - Nhận xét, tuyên dương HS vận dụng tốt kiến thức về trạng ngữ vào đặt câu.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn HS về nhà chuẩn bị tiết *Góc sáng tạo: Những trang sử vàng.* | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Nắm yêu cầu và luật chơi  - HS tham gia chơi. VD:  + Ở góc sân trường, hoa phượng nở đỏ rực.  + Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.  + Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện.  + Nhờ bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.  + Vì mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.  + Bằng đôi cánh của mình, chuồn chuồn bay lượn khắp đó đây.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: NHỮNG TRANG SỬ VÀNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết viết đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc viết đoạn văn (đoạn nhật ký, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Thể hiện sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Viết được đoạn văn, trang trí được bài viết của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn, trao đổi với bạn về các sản phẩm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS xem một đoạn video phóng sự giới thiệu về một vị anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc những hình ảnh về hoạt động của thầy cô giáo và các em học sinh nhà trường đã tham gia kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta mà GV sưu tầm được.  - GV và HS cùng trao đổi về nội dung đã xem.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Các em ạ, mỗi người dân Việt Nam luôn rất tự hào về những trang sử vẻ vang của dân tộc trong chiến đấu bảo vệ Tổ. Trong giờ học hôm nay, các em sẽ tập viết một đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc hoặc viết đoạn văn (đoạn nhật kí, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.* | - HS lắng nghe và quan sát  - HS cùng trao đổi với GV về video, hình ảnh được xem, cảm nhận của em khi được xem nội dung đó.  - HS lắng nghe | | |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  - Mục tiêu:  + Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu một anh hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta hoặc viết đoạn văn (đoạn nhật ký, bài thơ) về hoạt động của trường em kỉ niệm một sự kiện lịch sử của nước ta.  + Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn (hoặc đoạn nhật kí, bài thơ)**  **a) Chọn đề bài, tìm ý. (làm việc chung cả lớp).**  - GV chiếu nội dung bài tập cho cả lớp quan sát.  - GV mời 2HS tiếp nối nhau đọc trước lớp yêu cầu của 2 đề:      - Yêu cầu HS quan sát nhận xét nội dung tranh ảnh minh họa ở mỗi đề.  - GV hướng dẫn HS lựa chọn 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài (Khuyến khích các em mỗi đề đều có học sinh lựa chọn):  + Em chọn đề bài nào trong 2 đề trên?  + Em sẽ viết những nội dung gì? (nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn; nêu đặc điểm ngoại hình, tính cách; nêu các công lao của vị anh hùng đó, em học tập được điều gì, …. hoặc (nêu các hoạt động của trường; hoạt động em tham gia; cảm xúc của em; lời hứa của em, ….  - GV mời HS nói đề mình chọn.  - GV nhắc HS chọn từ ngữ phù hợp để bài viết có hình ảnh và giàu cảm xúc. Sau khi viết xong, trang trí sản phẩm bằng tranh, ảnh các em sưu tầm hoặc tự vẽ. | | - HS quan sát  - 2 HS nối tiếp đọc 2 đề bài. Cả lớp theo dõi, đọc thầm theo, quan sát tranh gợi ý.  - HS quan sát, chia sẻ  - HS lắng nghe, tìm ý và sắp xếp ý cho 1 trong 2 đề.  - HS nối tiếp nói đề mình chọn.  + Em viết đoạn văn giới thiệu anh Kim Đồng.  + Em viết nhật kí về hoạt động của trường em kỉ niệm Ngày thành lập Đội.  ...  - HS tự lựa chọn nội dung và hình thức viết để làm bài theo yêu cầu. Viết theo từng ý GV hướng dẫn. | |
| **b) Sắp xếp ý, viết bài (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS để lên bàn những gì đã chuẩn bị.  **-** GV hướng dẫn HS sắp xếp ý và viết theo quy tắc Bàn tay.  - GV theo dõi hỗ trợ và khích lệ HS.  - GV khuyến khích HS dán tranh ảnh, vẽ trang trí lên bài viết hoặc dán bài viết lên tờ giấy A4 rồi dán, vẽ trang trí .  - GV hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc cho các em vị trí thích hợp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí. | | - HS để lên bàn: sổ tay, giấy màu, bút, kéo, hồ dán, tranh ảnh, ....  - HS viết bài cá nhân vào VBT hoặc giấy ô li rời.  - HS thực hành làm bài trang trí của mình. | |
| **Hoạt động 2: Giới thiệu và bình chọn sản phẩm (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS trình bày sản phẩm trước lớp. | | - Một số HS đọc bài viết trước lớp.  VD: | |
| ***a) Đoạn văn giới thiệu chị Võ Thị Sáu:***  *Chị Võ Thị Sáu sinh năm 1933 tại quận Đất Đỏ, nay là huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị làm liên lạc cho công an quận.*  *Chị là người mưu trí, dũng cảm. Chị Sáu đã có nhiều chiến công hiển hách. Năm 1948, chị được tổ chức phân công đánh phá buổi lễ mít tinh mừng ngày Quốc khánh nước Pháp 14/7/1948. Chị tung lựu đạn vào khán đài có tính trưởng Lê Thành Trường để giải tán buổi lễ. Chiến công này tạo cho chị nhiều cơ hội lập công mới. Chị được Đảng giao cho nhiệm vụ trừ gian diệt tề. Tháng 2 năm 1950, trong một lần làm nhiệm vụ, không may chị sa vào tay quân thù. Giặc dùng đủ mọi cực hình tra tấn chị nhưng chị không khuất phục và không khai báo điều gì. Địch đày chị ra Côn Đảo. Bảy giờ sáng ngày 23/1/1952, chúng xử tử chị, khi ấy chị mới tròn mười chín tuổi. Ngày 3/6/1993, chị Võ Thị Sáu được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân. Chị trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ thiếu niên noi theo. Tôi rất biết ơn và tự hào về chị.*  ***b) Một đoạn nhật kí:***  *Thứ Hai, ngày…..*  *Sáng nay, trường mình có một lễ chào cờ thật đặc biệt.*  *Mọi khi, trong buổi chào cờ, các lớp đều xếp hàng ngay ngắn theo từng khối lớp. Nhưng tuần này học sinh toàn trường xếp thành hình bản đồ Việt Nam với hai quần đảo lớn Hoàng Sa và Trường Sa.*  *Khi nhạc nền Quốc ca vang lên, tất cả thầy cô và học sinh đều hướng về lá Quốc kì thiêng liêng, hát vang. Tự nhiên, mình cảm thấy xúc động dưng dưng, lòng đầy tự hào.*  *Sau chương trình văn nghệ, với tiết mục hát múa về biển đảo,cô Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và tham gia cuộc thi “Tìm hiểu về biển, đảo quê hương”. Mình tự nhủ sẽ học tập và rèn luyện thật tốt để hướng về biển, đảo thân yêu.*  *Buổi lễ kết thúc nhưng dư âm bài Quốc ca vẫn vang vọng trong tim mình.* | | | |
| - Sau mỗi bài viết, GV yêu cầu HS trong lớp nhận xét, đánh giá.  - GV sửa lỗi chính tả, diễn đạt, khen ngợi những đoạn viết thú vị, trôi chảy, có cảm xúc.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn bài viết hay nhất; tranh ảnh đẹp nhất.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài viết sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân, gắn vào góc học tập sáng tạo của lớp hoặc vào VBT để lưu giữ. | | | - HS theo dõi, động viên bạn và nhận xét cho nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS bình chọn sản phẩm đẹp nhất.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **3. Vận dụng (5-7’)** | | | |
| - GV cho HS xem một bài viết giới thiệu về một anh hùng của học sinh khác mà GV sưu tầm được để chia sẻ với cả lớp.  - GV cho HS trao đổi những điều mình thích trong bài viết.  \* GV mời một số HS liên hệ bản thân :  + Em cần làm gì để xứng đáng với những công lao mà các thế hệ đi trước đã ngã xuống vì nền độc lập của Tổ quốc?  + Thế hệ các em và mai sau sẽ làm gì để giữ gìn và viết tiếp những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.  *GDHS:* Luôn tự hào về những trang sử chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, biết ơn các liệt sĩ và những người có công với nước. Noi gương các vị anh hùng các em hãy chăm chỉ học tập, có ý thức phấn đấu để trở thành công dân tốt.  - GVgiao nhiệm vụ HS về nhà hoàn thành nội dung *Tự đánh giá vào VBT.*  - Nhận xét, đánh giá tiết học, dặn HS chuẩn bị bài *Ôn tập giữa học kì 2.* | | | - HS quan sát đọc bài viết.  - HS cùng trao đổi về đoạn viết, sản phẩm được xem.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  + Biết ơn, trân trọng trước những hành động, việc làm tốt đẹp, sự hi sinh của thế hệ đi trước.  + Là một học sinh, em sẽ học tập thật tốt, nghe lời ông bà cha mẹ, lễ phép với thầy cô, góp phần giữ gìn và bảo vệ quê hương đất nước. Luôn biết yêu thương và giúp đỡ những người xung quanh,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS làm bài tập mục A vào VBT, sau đó nhận xét mục B.  - HS tự nhận xét trong vở bài tập, em đạt yêu cầu ở mức nào? và em cần cố gắng thêm về mặt nào?  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3 : Toán

**Bài 74: TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết trừ hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- 1 băng giấy hình chữ nhật chia sẵn 8 phần bẳng nhau và 2 bút chì màu

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem tranh trêm máy chiếu.  + Có bao nhiêu phần chiếc bánh?  + Lấy đi bao nhiêu phần chiếc bánh?  + Còn lại mấy phần chiếc bánh?  Muốn trả lời câu hỏi đó ta thực hiện phép tính gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thảo luận nhóm đôi  - Trả lời:  + Có chiếc bánh  + Lấy đi chiếc bánh  + Còn lại chiếc bánh  - HS lắng nghe. Nhận xét |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức(15-20’)**  **-** Mục tiêu: + Hình thành kiến thức về phép trừ hai phân số cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1: Tính = ?**  **-** Thực hành trên băng giấy  - Yêu cầu HS tô màu băng giấy, sau đó cắt đi  băng giấy    - GV mời HS thực hành trên băng giấy và nêu câu hỏi:  + Muốn biết được số phần còn lại của băng giấy đã được tô màu ta làm như thế nào?  + Hai bạn đã tô được tất cả mấy phần của băng giấy?  + Hãy cho biết bằng bao nhiêu?  - Kết luận : | - Làm việc nhóm đôi.  + Hai bạn ngồi cùng bàn cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị  + 1 bạn tô màu vàng 7 phần, 1 bạn cắt 2 phần đã tô màu  + Số phần băng giấy đã tô màu còn lại là : 7 - 2 = 5 phần  + còn băng giấy  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2: Nhận xét. Quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số**  - GV mời HS trả lời câu hỏi  + Em hãy nhận xét về tử số và mẫu số của hai phân số trên  + Hai phân số có đặc điểm gì giống nhau?  + Vậy muốn trừ hai phân số cùng mẫu số, ta làm như thế nào?  - GV chốt kết luận: ***Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số , ta trừ hai tử số với nhau, giữ nguyên mẫu số.***  - Yêu cầu đọc lại  + Ví dụ :  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe trả lời  + Tử số là hai số tự nhiên khác nhau  + Mẫu số là hai số tự nhiên giống nhau.  + Hai phân số có cùng mẫu số.  - HS lắng nghe đọc lại  - Cả lớp thực hiện bảng con  =  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng thực hành kiến thức đã học .  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính**  a) b) c) d)  **-** Yêu cầu làm bảng con, nêu cáchthực hiện phép tính  **-** Yêu cầu nêu lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS làm vào bảng con  - 3 dãy mỗi dãy 1 phép tính  - HS tính và đổi bảng của mình cho bạn cùng bàn , nhận xét kết quả  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 2: Tính rồi rút gọn theo mẫu:**  **Mẫu : =**  GV hướng dẫn cách tính rút gọn lấy tử số và mẫu số cùng chia cho 1 số tự nhiên khác 0 ta rút gọn được 1 phân số mới bằng phân số đã cho.  b) c) d)  - GV chữa bài thống nhất kết quả  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi – lắng nghe  Nêu lại cách rút gọn phân số  - Làm vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức trò chơi : Đố bạn  - GV mời tham gia chơi .  - Nêu cách chơi: Mỗi bạn lên tự viết 1 phép tính trừ hai phân số cùng mẫu số rồi đố bạn tính và nêu kết quả.    - Theo dõi  - Nhận xét, tuyên dương | - Làm việc nhóm đôi .  - Hai bạn ngồi cùng bàn tự viết phép tính vào bảng con và mời bạn bên cạnh trừ nêu kết quả.    - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Sáu ngày 21 tháng 03 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1 : Toán

**Bài 73: TRỪ CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết trừ hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực mô hình hóa và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng lập luận tư duy Toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

- Hai tấm bìa ghi sẵn quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời hs tham gia trò chơi truyền điện .  + GV yêu cầu 1 bạn đọc phép tính, yêu cầu tính nhẩm trong vòng 1 phút sau đó gọi 1 bạn nêu kết quả phép tính, gọi bạn nêu tiếp , cứ như thế cho đến hết 5 lượt các phép tính  ( phép tính GV tự cho )  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời, gọi bạn tiếp theo  - HS lắng nghe. Nhận xét  - Nêu lại quy tắc trừ hai phân số cùng mẫu số |
| **2. Hoạt động thực hành luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số cùng mẫu số để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng thực hành kiến thức đã học .  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: Tìm các phép tính có kết quả sai và sửa lại cho đúng:**  - GV mời HS làm việc nhóm 4 thảo luận    - Theo dõi yêu cầu trả lời . vì sao em cho là kết quả sai?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Làm việc nhóm 4 thảo luận tìm phép tính có kết quả sai rồi sửa lại cho đúng  - Đại diện trả lời : Phép tính có kết quả sai là:    - Sửa lại là:    - HS lắng nghe trả lời – Nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5: Tóm tắt**  **Dữ liệu đã chứa: dung lượng**  **Dữ liệu đã xóa : dung lượng**  **Dữ liệu còn lại .....? dung lượng**  **-** GV tổ chức học sinh cả lớp đọc bài 5 :  - GV cho HS làm việc nhóm 4 thảo luận tìm cách giải trình bày vào bảng nhóm  - Theo dõi , thống nhất bài giải đúng  - Nhận xét, tuyên dương  - Muốn trừ hai phân số cùng mẫu số ta làm thế nào? | - Các nhóm làm việc dưới sự theo dõi của GV  - Trình bày trước lớp  Bài giải  Dữ liệu còn lại chiếm số phần dung lượng bộ nhớ là:  (dung lượng)  Đáp số : dung lượng  - Nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP VỀ TRẠNG NGỮ (tiếp)**

1. **Yêu cầu cần đạt**

- Tiếp tục củng cố kiến thức về trạng ngữ trong câu (trả lời cho câu hỏi Bao giờ? Ở đâu? Vì sao? Để làm gì? Bằng gì?).

- Tìm được trạng ngữ trong câu, viết đ­ược đoạn văn ngắn trong đó có ít nhất 1 câu có sử dụng trạng ngữ. Qua bài học, học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập..

1. **Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động (3-5’)**  Tổ chức cho HS trả lời nhanh với câu hỏi sau | |
| Trạng ngữ là:  a, Một thành phần phụ của từ trong câu.  b, Một thành phần chính của câu.  c, Một thành phần phụ của câu, bổ sung cho câu về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, mục đích, phương tiện. TN thường đúng ở đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.  - GV nhận xét, chốt KQ.  - GV có thể giới thiệu thêm cho HS về vị trí của TN trong câu (có thể đứng ở cuối câu hoặc đứng ở giữa câu)  - Hãy lấy ví dụ về một câu có trạng ngữ? | - HS trả lời bằng cách ghi đáp án vào bảng con.    - HS nối tiếp nêu VD. |

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành(20-25’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Gạch chân các câu có TN trong đoạn văn sau:  Sáng hôm ấy, bác Lạc Đà chậm rãi đi một mình trên đường. Sợi dây thừng từ cổ bác thòng xuống đất cả một khúc dài. Thấy vậy, Chuột Cống bèn chạy đến. Nó cắn lấy sợi dây thừng, chạy lên trước Lạc Đà và vênh váo nói:  - Mọi người xem này, tôi có thể kéo theo một con lạc đà lớn.  - Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi.  - Đoạn văn này gồm mấy câu? Câu nào có chứa TN? TN này bổ sung thông tin gì cho câu? Trả lời cho câu hỏi nào?  **Bài 2:** Gạch dưới các TN trong các câu sau:  (GV trình chiếu nội dung bài tập)  a, Vì sợ gà rét, Hồng đi cắt lá chuối khô che kín chuồng gà.  b, Để có nhiều cây bóng mát, trường em đã trồng thêm mấy cây bàng.  c, Trên mặt biển đen sẫm, hòn đảo như một vầng trăng sắp đầy, ngỡ ngàng ánh sáng.  d, Sáng hôm ấy, tôi trèo lên ngọn cỏ hoa xước, ngắm địa thế xung quanh.  - YCHS tự hoàn thiện bài.  - Gọi HS chữa bài.  - Thế nào là trạng ngữ? Trạng ngữ bổ sung ý nghĩa gì cho câu? TN thường đứng ở vị trí nào trong câu và ngăn cách với thành phần chính của câu bằng dấu hiệu nào? | \*HĐCN  - HS đọc đoạn văn và nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ KQ. (Câu 1)  - HS làm vào vở.  - HS nối tiếp lên xác định TN.  - Lớp NX.  - HS nhắc lại. |

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm(5-7’)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3**: Viết đoạn văn kể về những việc em đã làm trong ngày chủ nhật. Trong đoạn văn có các trạng ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? Viết xong, gạch dưới BPTN đó.  - Bài YC gì? Chủ đề em viết là gì?  - Tổ chức cho HS tự hoàn thiện.  - GV gọi HS đọc đoạn văn, sửa cách dùng từ, đặt câu.  - GV đánh giá bài viết của HS.  - Dặn học HS ôn lại bài.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc yêu cầu.  - HS tự viết đoạn văn.  - HS nối tiếp đọc đoạn văn.  VD: Chủ nhật tuần trước, em giúp bố, mẹ làm rất nhiều việc. Buổi sáng, em cùng mẹ ra vườn nhặt cỏ. Đến 10 giờ, em giúp mẹ về nấu cơm. Buổi chiều, em lau nhà và trông em. Em rất vui khi được làm việc giúp bố, mẹ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**Toán : LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức về phép cộng hai phân số có cùng mẫu.

- Vận dụng kiến thức làm đúng các bài tập có liên quan. Qua bài học, học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực lập luận, tư duy toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- HS yêu thích môn học, biết vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  Trò chơi: Đố bạn  Hãy viết hai phân số có cùng mẫu số rồi đố bạn cách thực hiện  - Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số em làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương, củng cố về phép cộng hai phân số cùng mẫu số.  **2. Luyện tập thực hành(20-25’)**  **Bài 1:** Tính  +  +  +   +  - GV cho HS nêu yc và làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  \* Củng cố cách cộng phân số cùng mẫu số.  **Bài 2:** Một đội công nhân ngày đầu sửa được  quãng đường, ngày thứ hai sửa được là quãng đường. Hỏi cả hai ngày đội đã sửa được mấy phần quãng đường?  - GV cho HS đọc bài toán.  - YC HS tự giải.  - Gọi HS chữa bài.  \* Củng cố cách cộng phân số cùng mẫu qua giải toán.  **Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện nhất  =  - GV nêu yc của bài.  - HD: Rút gọn phân số, sau đó dựa vào t/c giao hoán của phép cộng phân số và tính.  - YC HS suy nghĩ làm bài.  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - GV nhận xét, chốt kq.  \* Nêu cách cộng phân số cùng mẫu?  **Bài 4:** Hãy viết phân số  thành tổng của 3 phân số có tử số bằng 1.  - Gv tổ chức thảo luận nhóm đôi  - HD: Rút gọn phân số , phân tích phân số tìm được thành 3 phân số có tử số bằng 1.  - YC HS làm bài và chữa bài.  - GVnhận xét, đánh giá.  \*Củng cố: Cách cộng phân số cùng mẫu số.  **3.Vận dụng, trải nghiệm(3-5’)**  - Lấy VD về phép cộng phân số.  - GV nhận xét, tuyên dương, củng cố về phép cộng hai phân số cùng mẫu số.  - GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS tham gia trò chơi.  - HS nêu  - HS nêu yc.  - HS làm bài và chữa bài.  - HS có thể rút gọn, nếu KQ chưa tối giản.  - 1 HS đọc bài toán, lớp đọc thầm.  - HS làm bài và chữa bài.    - SH đọc yêu cầu trao đổi cùng bạn  - HS làm bài và chia sẻ trướcc lớp:    =  =  = 1+ 1 = 2  - HS nghe yc của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm    - Suy nghĩ và làm bài.  - HS chữa bài:  =. Vậy  - HS tự viết hai hay ba phân số có cùng mẫu số rồi đố bạn cộng các phân số đó.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ cách thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4 : Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

***GẮN KẾT YÊU THƯƠNG***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS biết được những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương của các thành viên trong gia đình..

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thực hiện những hành vi, việc làm để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện theo ý tưởng và khả năng của mỗi HS

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm .

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành tốt những nhiệm vụ trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về gia đình hạnh phúc.  - Mời học sinh nhận xét và cho biết một gia đình hạnh phúc là như thế nào?. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần (10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch Gắn kết yêu thương (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu một số câu hỏi trao đổi với HS về việc làm tạo sự gắn kết yêu thương  + Nêu những việc em đã làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình  + Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm để gắn kết các thành viên trong gia đình em.  + Thái độ, cảm xúc của người thân khi thấy em thực hiện những viêc làm gắn kết các thành viên trong gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi câu chuyện của các em đều chứa đựng những kỉ niệm, tình cảm yêu thương mà các em dành cho gia đình mình. Các em hãy tích cực thực hiện những việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình | - Một số HS chia sẻ trước lớp nội dung trên.  - HS lắng nghe, góp ý kiến cho phần chia sẻ của bạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những việc làm của bản thân với các bạn trong lớp về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt **\*1B**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 6)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

+ Chép đúng một khổ thơ không mắc quá 1 lỗi

+ Biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống

**2. Năng lực chung**

+ Năng lực tự chủ và tự học

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác,

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Học liệu điện tử; Giáo án powerpoint

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ Khởi động (3-5’)**  - Giới thiệu nội dung tiết học  **2. HĐ Ôn tập**  **Hoạt động Viết**  **BT1:** GV nêu YC của BT (Điền chữ ng hay ngh ?)  - GV nhắc HS ghi nhớ luật chính tả  **BT2:** Tập chép  - GV chiếu nội dung bài viết  - GV yêu cầu chép bài  - GV hướng dẫn HS soát lỗi | - HS lắng nghe  - HS hoàn thành. Nêu kết quả trước lớp  - HS nắm chắc luật chính tả  - HS chú ý những từ các em dễ viết sai  - HS chép bài vào vở  - HS soát lỗi theo hướng dẫn |
| **3. HĐ Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  - GV dặn dò luyện đọc bài ở nhà. | **- HS trình bày 1 phút**  - HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Tiết 2: Toán tăng 3 **(\*1B)**

**LUYỆN TẬP PHÉP TRỪ DẠNG 17 -2**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: ND bài, phương tiện

HS: Vở BT toán

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động 1: Củng cố các kt đã học**  **( PPTL nhóm)**  - Trong tuần em đã học những kt mới nào?  - GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành các bài tập đã học trong tuần.  - GV theo dõi, giúp HS chậm tiến bộ  - Tổ chức các nhóm kiểm tra chéo bài làm.  **2. Hoạt động 2: Bài tập bổ sung (PP động não, TLN)**  - GV đưa bảng có bài tập bổ sung.  **Bài 1: Tính nhẩm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 15 – 2 = **…**  13 – 3 = **…**  17 – 7 = **…** | 15 – 2 = **…**  13 – 3 = **…**  17 – 7 = **…** | |  | | 17 - 4 = ……….  19 - 5 =……….  13 - 3 =……….  18 -1 =………. | | 16 - 5 = ………….  19 - 4 = ………..  16- 0 = ………..  15 - 4 = …………. | | | **12 - 2 = …………**  **14 - 3 = ………….**  **19 7 = ………….**  **18- 5 =………….** |   - Nhận xét, đánh giá.  🠢 Muốn trừ các phép tính trong phạm vi  17 -2 ta cần lưu ý gì như thế nào?  **Bài 2: Tự nghĩ ra phép tính bất kì dạng tương tự và tìm kết quả.**  - GV chốt kết quả với mỗi phép tính HS nêu.  **Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò**  - Bài hôm nay giúp em ôn lại những gì?  - CBBS: Ôn lại những gì đã học. | - HS trả lời.  - HS các nhóm hoàn thành các bài tập.  - HS chia sẻ.  -HS quan sát, nêu y/c  - HSTLN hoàn thành các bài tập.  - Chữa bài lên bảng  - HS trình bày 1 phút.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Kỹ năng sống

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Nhận xét**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**